

Phụ lục 3
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024 ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THCS
(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT ngày / /2024 của Phòng GDĐT)

I. KHUNG TIÊU CHÍ, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn
1	Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương	10
2	Công tác kế hoạch, tài chính, hành chính	10
3	Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	20
4	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý	20
5	Nâng cao chất lượng giáo dục THCS	30
6	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học	10
7	Công tác tổng hợp hành chính, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học	10
8	Công tác kiểm tra	10
9	Công tác thi đua - khen thưởng	10
10	Điểm thưởng	20
11	Điểm trừ	
	Tổng số điểm	150

II. TIÊU CHÍ, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cụm thi đua chấm
1	Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương	10		
1.1	Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo năm học của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đến đội ngũ, cán bộ, giáo viên trong đơn vị đảm bảo đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.	5,0		
1.2	Kết quả công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành đề án, kế hoạch, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tạo động lực phát triển giáo dục có hiệu quả;	5,0		
2	Công tác kế hoạch, tài chính, hành chính	10		
2.1	Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, kế hoạch tuyển sinh; thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu chủ yếu của năm học theo kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đã được phê duyệt.	2,5		
2.2	Triển khai thực hiện đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí; không xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo theo quy định.	2,5		
2.3	Thực hiện công tác thống kê, chế độ chính sách đầy đủ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo quy định.	2,5		
2.4	Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục và thực hiện kế hoạch đúng quy định, hiệu quả	2,5		
3	Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	20		
3.1	Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thực hiện Chương trình GDPT 2018;	4,0		
3.2	- Các công trình nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch, nhà để xe, sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. - Công tác trang bị, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục.	4,0		
3.3	Hệ thống trường, lớp được quy hoạch khang trang xanh, sạch, đẹp, an toàn; quy cách phòng học đảm bảo theo quy định; bàn ghế phù hợp với học sinh; có hệ thống tường rào, cổng trường, có hệ thống cây xanh, cây bóng mát.	4,0		
3.4	Trường đang trong hạng chuẩn QG hoặc được kiểm tra công nhận, công nhận lại đạt chuẩn QG.	4,0		
3.5	Tỷ lệ phòng học, phòng chức năng kiên cố đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra (số phòng học được xây dựng, cải tạo, nâng cấp so với năm học trước).	4,0		
4	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý	20		
4.1	Công tác quản lý và chỉ đạo nâng cao đạo đức nhà giáo: Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện việc nâng cao năng lực ứng xử sư	5,0		

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cụm thi đua chấm
	phạm, đạo đức nhà giáo.			
4.2	Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (Bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông).	5,0		
4.3	Thực hiện chế độ chính sách về lương, phụ cấp theo lương, tôn vinh, khen thưởng. Đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng; đánh giá giáo viên, nhân viên, cán bộ theo quy định của Luật Viên chức; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên về chế độ, chính sách.	5,0		
4.4	<i>Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi (GVĐG) các cấp:</i> - Có GV đạt thành tích xuất sắc (thủ khoa) trong Hội thi GVĐG: 2,0 điểm; - Trong tổng số giáo viên dự thi, số GV đạt danh hiệu GVĐG với tỷ lệ từ 80% trở lên: 3,0 điểm; - Trong tổng số giáo viên dự thi, số GV đạt danh hiệu GVĐG với tỷ lệ từ 70 đến dưới 80%: 2,0 điểm; - Trong tổng số giáo viên dự thi, số GV đạt danh hiệu GVĐG với tỷ lệ từ 60 đến dưới 70%: 1,0 điểm; - Trong tổng số giáo viên dự thi, số GV đạt danh hiệu GVĐG với tỷ lệ dưới 60%: 0 điểm.	5,0		
5	Nâng cao chất lượng giáo dục THCS	30		
5.1	- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh đúng theo chỉ đạo tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2020. - Thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. - Thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hòa nhập. - Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. - Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học hiệu quả, thiết thực; không lạm dụng hồ sơ sổ sách trái quy định.	3,0		
5.2	Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho các giáo viên thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo theo chỉ tiêu Phòng GD&ĐT giao.	1,0		
5.3	Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác viết và ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm.	1,0		
5.3	Chất lượng giáo dục THCS	25		

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cụm thi đua chấm
5.3.1	Chất lượng đại trà: (theo giao chỉ tiêu chất lượng năm học của Phòng GDĐT) a) Xếp loại học lực: Điểm tối đa 5,0 điểm (đánh giá theo tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt (Giỏi) so với tổng số học sinh) - Đạt tỷ lệ từ 60% trở lên : 5,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 60% : 4,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 40% đến dưới 50% : 3,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 30% đến dưới 40% : 2,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 20% đến dưới 30% : 1,0 điểm; - Đạt tỉ lệ dưới 20% : 0 điểm	5,0		
5.3.2	a) Xếp loại rèn luyện (hành kiểm): Điểm tối đa 5,0 điểm (đánh giá theo tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt so với tổng số học sinh) - Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên : 5,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% : 4,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 80% : 3,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 60% đến dưới 70% : 2,0 điểm; - Đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 60% : 1,0 điểm; - Đạt tỉ lệ dưới 50% : 0 điểm	5,0		
5.3.3	b) Điểm bình quân (ĐBQ) thi vào lớp 10 THPT: điểm tối đa 5,0 điểm - ĐBQ xếp hạng từ thứ nhất đến thứ 5: 5,0 điểm; - ĐBQ xếp hạng từ thứ 6 đến thứ 10: 4,0 điểm; - ĐBQ xếp hạng từ thứ 11 đến thứ 20: 3,0 điểm; - ĐBQ xếp hạng từ thứ 21 đến thứ 30: 2,0 điểm; - ĐBQ xếp hạng từ thứ 31 trở đi: 1,0 điểm.	5,0		
5.3.4	Chất lượng mũi nhọn (theo Giao chỉ tiêu chất lượng năm học của Phòng GDĐT) a) Giao lưu HSG cấp thành phố: Điểm tối đa 3,0 điểm (đánh giá theo tỉ lệ học sinh đạt giải so với tổng số học sinh dự giao lưu theo quy định) - Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên: 3,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 80% đến dưới 90% : 2,5 điểm; - Đạt tỷ lệ 70% đến dưới 80% : 2,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 60% đến dưới 70% : 1,5 điểm; - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 60% : 1,0 điểm; - Đạt dưới 50% : 0 điểm. b) Thi HSG cấp tỉnh: Điểm tối đa 7,0 điểm (đánh giá theo tỉ lệ học sinh đạt giải so với tổng số học sinh dự thi được giao chỉ tiêu) - Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên : 7,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 80% đến dưới 90% : 6,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 70% đến dưới 80% : 5,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 60% đến dưới 70% : 4,0 điểm; - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 60% : 3,0 điểm; - Đạt dưới 50% : 0 điểm.	10,0		
6	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học	10		
6.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư	2,0		

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cụm thi đua chấm
	tưởng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh			
6.2	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật.	2,0		
6.3	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác đoàn, đội trong trường học; trường học xây dựng bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả.	2,0		
6.4	Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường (100% các trường tiểu học, THCS thành lập Tổ Tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai).	4,0		
7	Công tác tổng hợp hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học	10		
7.1	- Công tác tổ chức, bộ máy: Phân công cán bộ phụ trách CNTT ở cơ sở giáo dục. - Hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học: Thực hiện văn bản điện tử và thư điện tử, sử dụng hệ thống Td-office; nhập cơ sở dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng phần mềm quản lý trường học (như quản lý học sinh, giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử, công thông tin điện tử, ...); các giải pháp trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện với phụ huynh học sinh qua OTT, email, website; thực hiện Thông tư số 53/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.	2,0		
7.2	Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, dạy và học: Hệ thống đường truyền, máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy và học trong cơ sở giáo dục. Tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các hoạt động của ngành, của trường, các nội dung công khai trên Fanpage, Website của trường.	3,0		
7.3	Nhập cơ sở dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo theo yêu cầu và tiến độ của Phòng GD&ĐT; chính xác về mặt số liệu.	2,0		
7.4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy định.	2,0		
7.5	Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ; Báo cáo tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.	1,0		
8	Công tác kiểm tra	10		

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cum thi đua chấm
8.1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học một cách chi tiết, khoa học, phù hợp với thực tiễn đơn vị	2,0		
8.2	Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra;	4,0		
8.3	- Có đầy đủ hồ sơ kiểm tra, hồ sơ đảm bảo tính khoa học, chính xác:	2,0		
8.4	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Phòng GDĐT.	2,0		
9	Công tác thi đua - khen thưởng	10,0		
9.1	Thực hiện tốt Kế hoạch giáo dục năm học theo quy định của UBND tỉnh; UBND thành phố.	1,0		
9.2	Công tác thi đua khen thưởng thực hiện thường xuyên, có nền nếp, có hiệu quả (từ khâu triển khai, hướng dẫn các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ chức phát động thi đua, ban hành tiêu chí thi đua, công tác chỉ đạo, kiểm tra, bình xét, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến, công tác đề nghị khen thưởng) đảm bảo kịp thời, dân chủ, khách quan, công bằng, đúng Luật thi đua khen thưởng.	2,0		
9.3	Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành Giáo dục giai đoạn 2019 - 2025; “Xây dựng cơ quan, đơn vị, công dân kiểu mẫu”, đơn vị, trường học đạt tiêu chí kiểu mẫu.	2,0		
9.4	Duy trì tốt nền nếp dạy và học; thực hiện đầy đủ, kịp thời, có chất lượng báo cáo, thông tin hai chiều đến Phòng GDĐT; tham gia đầy đủ, đúng thành phần hội nghị do Phòng GDĐT tổ chức triệu tập.	2,5		
9.5	Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, công tác cải cách hành chính, nhất là quản lý văn bản đi, văn bản đến, quản lý con dấu nhà trường, lưu trữ hồ sơ, tài liệu đảm bảo theo quy định.	2,5		
10	Điểm thưởng	20		
10.1	Có học sinh hoặc giáo viên đạt giải quốc gia trong các cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức: 2,0 điểm cho 1 giải/1 cuộc thi (cộng tối đa 6,0 điểm)	6,0		
10.2	- Có học sinh hoặc giáo viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức (ngoài các cuộc thi đã tính điểm ở các nội dung trên): <i>Tính giải cá nhân:</i> Giải Nhất, mỗi giải cộng 2 điểm; giải Nhì, mỗi giải cộng 1,5 điểm; giải Ba, mỗi giải cộng 1 điểm, giải Khuyến khích, mỗi giải cộng 0,5 điểm. - Giáo viên có danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên, mỗi giáo viên đạt cộng 1,0 điểm. (cộng tối đa 5 điểm).	5,0		
10.3	- Có bài viết tuyên truyền, giới thiệu về điển hình tiên tiến được lựa chọn đăng trên Website của Sở GD&ĐT hoặc trên tạp chí của	2,0		

TT	TIÊU CHÍ	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm cụm thi đua chấm
	ngành: Mỗi bài được cộng 01 điểm (cộng tối đa 2 điểm).			
10.4	Đơn vị có tập thể (cá nhân) được lựa chọn xây dựng video, clip báo cáo điển hình tiên tiến để các đơn vị trong khối thi đua học tập. Đơn vị được suy tôn dẫn đầu trong cụm thi đua.	2,0		
10.5	Có học sinh đậu vào lớp 10 trường THPT chuyên Lam Sơn (mỗi học sinh cộng 0,5 điểm; cộng tối đa 3,0 điểm). - Mỗi thủ khoa cộng 1,0 điểm. Mỗi Á khoa cộng 0,5 điểm.	3,0		
10.6	Có học sinh Thủ khoa trong kỳ thi vào lớp 10 THPT công lập cộng 1,0 điểm; học sinh Á khoa cộng 0,5 điểm; cộng tối đa 2,0 điểm).	2,0		
11	Điểm trừ			
11.1	Việc thực hiện chế độ báo cáo đối với Phòng GD&ĐT: Không nộp, mỗi lần trừ 1 điểm; nộp chậm, nộp không chính xác mỗi lần trừ 0,5 điểm.			
11.2	Việc thực hiện chế độ hội họp: Vắng họp (không có lý do), đi họp không đúng thành phần (bắt buộc), mỗi lần trừ 1 điểm.			
11.3	Có sự vụ xảy ra mà để báo chí phản ánh, có đơn kiến nghị và khi kiểm tra việc phản ánh có cơ sở, dấu hiệu vi phạm trừ 2,0 điểm. Nếu có sự vụ xảy ra mà không báo cáo Phòng GD&ĐT thì trừ 3,0 điểm.			
11.4	Đề xảy ra bạo lực học đường, mất an toàn trường học, mất đoàn kết nội bộ nhưng chưa đến mức độ thành phố xem xét kỉ luật (mỗi lần trừ 5 điểm)			
11.5	Tập thể (hoặc cá nhân) bị kiểm điểm, phê bình trong các kỳ kiểm tra, giám sát nhưng chưa đến mức thi hành kỷ luật thì trừ 2,0 điểm.			
11.6	Đơn vị vi phạm pháp luật, xảy ra các sự vụ vi phạm quy chế làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, địa phương bị các phương tiện thông tin truyền thông phản ánh nhưng chưa có kết luận của cấp có thẩm quyền (tùy theo tính chất mức độ để hạ điểm hoặc hạ bậc thi đua).			
	Tổng số điểm			

III. QUY ĐỊNH VỀ CHẤM ĐIỂM

1. Đối với các tiêu chí định lượng

- 1.1. Đạt 100% chỉ tiêu đề ra: Được điểm chuẩn tối đa;
- 1.2. Đạt từ 70% < 100% chỉ tiêu đề ra: Được 2/3 điểm chuẩn tối đa;
- 1.3. Đạt từ 50% < 70% chỉ tiêu đề ra: Được 1/2 điểm chuẩn tối đa;
- 1.. Đạt dưới 50% chỉ tiêu đề ra: 0 điểm.

2. Đối với các chỉ tiêu định tính

- 2.1. Hoàn thành xuất sắc: Được điểm chuẩn tối đa;
- 2.2. Hoàn thành tốt: Được 2/3 điểm chuẩn tối đa;

2.3. Hoàn thành: Được 1/2 điểm chuẩn tối đa;

3.4. Không hoàn thành: 0 điểm

IV. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đánh giá xếp loại đối với từng lĩnh vực

Xếp loại	Đối với các lĩnh vực công tác có điểm chuẩn là 10	Đối với các lĩnh vực công tác có điểm chuẩn là 20	Đối với nội dung: Nâng cao chất lượng giáo dục 30 điểm
Hoàn thành Xuất sắc	Từ 9 đến 10 điểm	Từ 18 đến 20 điểm	Từ 26 đến 30 điểm
Hoàn thànhTốt	Từ 8 < 9 điểm	Từ 16 < 18 điểm	Từ 23 < 26 điểm
Hoàn thành	Từ 5 < 8 điểm	Từ 10 < 16 điểm	Từ 20 < 23 điểm
Không hoàn thành	Dưới 5 điểm	Dưới 10 điểm	Dưới 20 điểm

2. Đánh giá xếp loại chung

- Đạt từ: 120 đến 150 điểm trở lên (tính cả điểm thưởng), đồng thời các lĩnh vực công tác được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Xếp loại ***“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”***.

- Đạt từ: 100 đến < 120 điểm, đồng thời các lĩnh vực công tác được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Xếp loại ***“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”***.

- Đạt từ: 70 đến < 100 điểm, đồng thời không có lĩnh vực công tác được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Xếp loại ***“Hoàn thành nhiệm vụ”***.

- Dưới 70 điểm, xếp loại ***“Không hoàn thành nhiệm vụ”***.

3. Các trường hợp không bình xét, trừ điểm thi đua

Không bình xét thi đua đối với các đơn vị:

- Vi phạm pháp luật, xảy ra các sự vụ vi phạm quy chế, bạo lực làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, của địa phương (đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc đang trong thời gian kỷ luật).

- Để xảy ra ngộ độc thực phẩm, mất an toàn trong trường học... gây hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên... báo chí phản ánh, ảnh hưởng đến Ngành, thành phố./.